TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoài Nam

2. Ông Vương Huy Nguyên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Anh Trịnh Viết T**, s**inh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: : Thôn 8, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn***:** Chị Trần Thị Y, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn 8, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện tại (Hộ khẩu tạm trú): Số 18A đường T, Tổ 9, khu phố 4, phường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Trịnh Viết T trình bày và yêu cầu: Anh và chị Trần Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2007 tại UBND xã L, huyện Q, Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cụ thể: trong khoảng thời gian anh đi xuất khẩu lao động thì chị Y không ở nhà chăm lo cho gia đình, con nhỏ mà cũng bỏ đi làm ăn xa, để con lại cho ông bà nội (bố mẹ đẻ anh T) chăm sóc. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế, cô Y tự ý vay mượn tiền của nhiều người mà

anh T không biết, vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị Trần Thị Y.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ủy thác cho Tòa án nhân dân Quận N, TP.Hồ Chí Minh tiến hành thu thập chứng cứ đối với bị đơn là chị Trần Thị Y; tại bản tự khai, là chị Y trình bày và yêu cầu: Chị và anh Trịnh Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2007 tại UBND xã L, huyện Q, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do kinh tế gia đình không ổn định. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Anh T và chị Y thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trịnh Viết Tr, sinh ngày 04/8/2009 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/8/2014. Anh Chị thống nhất: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Cháu Tr cũng có nguyện vọng muốn ở với bố.

Về tài sản: Anh T và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Viết T đối với chị Trần Thị Y; giao cháu Trịnh Viết Tr, sinh ngày 04/8/2009 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/8/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Về tài sản: Anh T và chị Y đều không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay anh T và chị Y đều có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị Y đều có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Viết T và chị Trần Thị Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 18/12/2007 được UBND xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh T và chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Anh T và chị Y đều thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế khó khăn nên dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy anh T có nguyện vọng được ly hôn chị Y, chị Y cũng đồng ý ly hôn anh T. UBND xã L, huyện Q xác nhận anh T chị Y đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên xử cho anh T được ly hôn chị Y là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung**:** Anh T và chị Y có 02 con chung là: cháu Trịnh Viết Tr, sinh ngày 04/8/2009 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/8/2014. Hiện tại hai con chung đang ở cùng anh T. Anh T và chị Y đều thống nhất để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Anh T làm nghề Nhôm kính tại nhà, thu nhập bình quân 8.000.000^{đ}/tháng. Xét thấy nguyện vọng của anh T và chị Y về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr. Vì vậy giao hai con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản và công nợ: Anh T và chị Y đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: - Về hôn nhân*:* Xử cho anh Trịnh Viết T được ly hôn chị Trần Thị Y.

- Về con chung*:* Anh T và chị Y có 02 con chung là cháu Trịnh Viết Tr, sinh ngày 04/8/2009 và cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 18/8/2014. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Tr và cháu B. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trọng. Chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Viết T phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001201 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Anh T, chị Ycó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hiệu